TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30 -12-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Lại Thiện Phong;**

2. **Bà Ngô Hồng Xuân.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST–HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Tô Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2020 và Biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2020 nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 25 tháng 4 năm 2012. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong

cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân hơn ba tháng nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị T xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Nguyễn Chí L có một đứa con chung, cháu tên Nguyễn Thị Nhật V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2013 hiện tại cháu Nhật V sống chung với chị T. Nay chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nhật V, chị không có yêu cầu anh Chí Linh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Tô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 11 năm 2020 bị đơn anh Nguyễn Chí L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Tô Thị T, anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân không đồng ý ly hôn với chị Tô Thị T, vì anh con thương chị T, anh L yêu cầu Tòa án hàn gắn cho anh và chị T sống chung để tiếp tục nuôi con; Về con chung: anh L đồng ý để chị Tô Thị T nuôi cháu Nguyễn Thị Nhật V và anh không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: anh Nguyễn Chí L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Chí L;

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Nhật V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2013 cho chị Tô Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật;

Về quan hệ tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Tô Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Chí L nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Nguyễn Chí L cư trú tại ấp Xóm Tre, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng anh, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L xác định có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới ngày 25 tháng 4 năm 2012 cho thấy hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cãi nhau và từ đó vợ chồng đã ly thân, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí L, anh L không đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy: Mâu thuẫn gia đình của chị T và anh Nguyễn Chí L làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị T và anh L không thực hiện được. Mặc dù hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Tô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L xác định trong quá trình chung sống anh, chị có một đứa con chung, cháu tên Nguyễn Thị Nhật V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2013 hiện tại cháu Nhật V sống chung với chị T. Nay chị T yêu cầu nuôi cháu Nhật V, không có yêu cầu anh Chí Linh cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận nuôi con chung giữa anh, chị.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Tô Thị T chịu 300.000đ.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Chí L;

[2] Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Nhật V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2013 cho chị Tô Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật;

[3] Về tài sản chung: chị Tô Thị T và anh Nguyễn Chí L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết;

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Thị T phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Tô Thị T đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003248, ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Từ Văn Nhứt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.